

Số: 16/2023/QĐST-DS

Sa đéc, ngày 12 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 112/2022/TLST-DS ngày 18/5/2022; Thụ lý yêu cầu độc lập số 112A/2022/TLST-DS ngày 21/11/2022; số 112B/2022/TLST-DS ngày 26/12/2022 về việc “TrN chấp dân sự về chia thừa kế”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952
Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị Minh Ô, sinh năm 1979
Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 18/4/2022)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960
Địa chỉ: ấp P, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1944
Địa chỉ: ấp P, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Công TH, sinh năm 1974
Địa chỉ: ấp P, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 19/4/2022)

2. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1954
Địa chỉ: ấp P, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
3. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1957
Địa chỉ: ấp P, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
4. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958
Địa chỉ: ấp P, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
5. Ông Nguyễn Quang U, sinh năm 1963
Địa chỉ: ấp P, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
6. Ông Nguyễn Quang Y, sinh năm 1969
Địa chỉ: ấp P, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
7. Chị Lê Diễm S, sinh năm 1991
Địa chỉ: ấp P, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho bà C, ông U, chị S: Ông Nguyễn Quang Y, sinh năm 1969

(Theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2022, 15/6/2022, 30/9/2022)

8. Bà Phạm Thị Kim O, sinh năm 1966
Địa chỉ: ấp P, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
9. Nguyễn Quang Tuấn N, sinh năm 1993
Địa chỉ: ấp P, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
10. Nguyễn Quang Tuấn G, sinh năm 1996
Địa chỉ: ấp P, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm chia thừa kế cho bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Đ và bà Nguyễn Thị Y được chia thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 1.868,1m² thể hiện tại mốc 7 – 8 – 9 – 10 – 11 – 12 – 13 - 14 – 15 – 16 – 17 – 18 - 7 thuộc một phần thửa đất 1986 tờ bản đồ 02, đất tọa lạc tại xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc (hiện bà T đang quản lý)

2.2. Bà Nguyễn Thị T được chia thừa kế quyền sử dụng đất diện tích 1.868,1m² thể hiện tại các mốc 1 – 2 – 3 – 4 – 5 – 6 – 7 – 18 – 19 – 20 – 21 – 22 – 1, thuộc một phần thửa đất 1986 tờ bản đồ 02, đất tọa lạc tại xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc (hiện bà T đang quản lý)

Kèm theo sơ đồ đo đạc hiện trạng của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc ký xác nhận ngày 14/3/2023)

- Bà Nguyễn Thị T đồng ý trả giá trị đất cho bà Phạm Thị Kim O số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng)

- Bà Nguyễn Thị T đồng ý trả giá trị cho bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Quang U, ông Nguyễn Quang Y, chị Lê Diễm S, Nguyễn

Quang Tuấn G và Nguyễn Quang Tuấn N (suất thừa kế của bà Mến đã chết) số tiền là 373.620.000đ (Ba trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu trả tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án Ưong ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, kê khai xin cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị Y được miễn nộp án phí (do là người cao tuổi).

- Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp án phí (do là người cao tuổi).

- Bà Phạm Thị Kim O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ. Số tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp 11.037.000đ theo biên lai thu số 0001211 ngày 20/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ vào án phí phải nộp. Sau khi khấu trừ tiền án phí, bà O được nhận lại 6.037.000đ.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Quang U, ông Nguyễn Quang Y, chị Lê Diễm S, Nguyễn Quang Tuấn G, Nguyễn Quang Tuấn N phải chịu án phí số tiền là 9.340.500đ. Do bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Quang U là người cao tuổi, có đơn nên được miễn án phí.

- Ông Nguyễn Quang Y, chị Lê Diễm S, Nguyễn Quang Tuấn G, Nguyễn Quang Tuấn N liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.670.000đ. Số tiền tạm ứng án phí do đã nộp 6.622.000 theo biên lai thu số 0001216 ngày 27/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ vào án phí phải nộp. Sau khi khấu trừ tiền án phí, ông Y, ông U, chị S được nhận lại 1.952.000đ.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản: Số tiền 5.448.000đ, các đương sự phải chịu chi phí xem xét thẩm định, định giá theo quy định pháp luật.

Do bà Nguyễn Thị M đã nộp xong, nên bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị T, bà Phạm Thị Kim O mỗi người trả lại cho bà M số tiền là 908.000đ; Suất thừa kế của bà Ê gồm bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Quang U, ông Nguyễn Quang Y, chị Lê Diễm S, Nguyễn Quang Tuấn G và Nguyễn Quang Tuấn N liên đới trả cho bà M số tiền 908.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPŞĐ;
- Chi cục THADS TPŞĐ;
- Lưu HSVA (Thủy).

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thủy